

Bản án số: 353/2018/HSPT

Ngày: 06/6/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Thanh;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Lương Thuận;

Ông Bùi Thế Linh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hòa, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 130/2018/TLPT-HS ngày 07 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo Hoàng Văn H và Chu Đức L phạm tội “Giết người”, “Cố ý gây thương tích” do có kháng cáo của bị cáo Chu Đức L và kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HSST ngày 04 tháng 01 năm 2018 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội.

**** Bị cáo bị kháng cáo:*** Hoàng Văn H, sinh năm 1994; ĐKKHKT và chỗ ở: Đội 1, thôn ST, xã YS, huyện QO, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Hoàng Văn L và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Vũ Thị T và 01 con sinh năm 2013; tiền án: Bản án số 49/2015/HSST ngày 28/9/2015 TAND huyện QO xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/4/2016.

**** Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:*** Chu Đức L, sinh năm 1992; ĐKKHKT và chỗ ở: Đội 1, thôn ST, xã YS, huyện QO, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Chu Đức Đ (đã chết) và bà Dương Thị Th; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/4/2016.

**** Người bào chữa do Tòa án chỉ định bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn H:*** Luật sư Nguyễn Quang T - Văn phòng luật sư Đặng Sơn và cộng sự thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

**** Người bào chữa do Tòa án chỉ định bào chữa cho bị cáo Chu Đức L:*** Luật sư Đinh Thị Kim Th - Công ty luật TNHH MTV Bảo Thiên thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

**** Người bị hại:*** Anh Nguyễn Duy S, sinh năm 1998 (đã chết);

*** Người đại diện hợp pháp cho người bị hại có kháng cáo:** Ông Nguyễn Duy A, sinh năm 1971; trú tại: Thôn 1, xã SP, huyện HĐ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1958 (Bác của người bị hại Nguyễn Duy S)

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Duy A:** Luật sư Nguyễn Đức K (Có mặt), Lê Quang Tr (Có mặt) và Nguyễn Ngọc Tấn (Vắng mặt) - Công ty Luật TNHH MTV Hà Nội AVINA thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HSST ngày 04 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 25/4/2016, anh Nguyễn Duy S, sinh năm 1998 (người bị hại) cùng Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn H2 (sinh năm 1995); Nguyễn Văn K (sinh năm 1995); Nguyễn Văn H3 (sinh năm 1995); Nguyễn Văn B (sinh năm 1996) đều trú tại thôn QT, xã VC, huyện HĐ, Hà Nội rủ nhau đi hát Karaoke tại quán Việt Bắc ở xã CH, huyện QO. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, K thanh toán tiền và cùng H2, H3, B đi ra khu vực gần nghĩa trang xã VC ngồi chơi còn Nguyễn Duy S và Nguyễn Văn H1 đi uống bia tại quán Tuần Nguyệt của anh Nguyễn Văn T tại thôn QT, xã VC, huyện HĐ, thành phố Hà Nội. Trong quán bia lúc này đã có Nguyễn Duy T (sinh năm 1992, trú tại thôn ST, YS, QO, Hà Nội) cùng với Chu Đức L, Chu Văn L đang uống bia. Khi Chu Đức L đi vệ sinh thấy Nguyễn Duy S cứ nhìn mình nên quay lại cà khịa, hai bên định xông vào đánh nhau thì anh T can ngăn nên L điều khiển xe máy Wave, màu trắng, BKS 29V7-176.34 chở L1, còn T đi xe máy Dream, màu nâu, BKS 33N2-6911 đi ra khỏi quán. Nguyễn Duy S đã gọi điện cho Nguyễn Văn K nói “Bọn em bị soi ở quán Tuần Nguyệt, anh lên đây luôn đi”. Kết nghe điện thoại xong thì nói lại cho cả nhóm biết “Lên xem chúng nó thế nào, đang xích mích ở quán”. Nguyễn Văn H2 chở K bằng xe máy Wave, BKS 33K7-4292, Nguyễn Văn B chở H2 bằng xe máy Wave, BKS 33M8- 9977 trên đường đi nhìn thấy S chở H3 bằng xe máy Dream (Không đeo BKS) đi ra hướng đường gom Đại lộ Thăng Long nên H và B điều khiển xe máy đuổi theo nhưng không kịp. Chu Đức L và Chu Văn L chở nhau bằng xe máy đi trên đường gom đại lộ Thăng Long qua cầu Sông Đáy nhìn lại phía sau thấy có ba xe máy đuổi theo nên L1 phóng xe rẽ vào xóm 1 thôn ST. Khi vào trong xóm, L1 và L không nhìn thấy T nên quay xe đi ngược lại để tìm. Khi đi đến dốc đê thôn ST, Chu Văn L dừng xe nhặt 01 cục bê tông đưa cho L1 cầm với mục đích để đánh nhau. Chu Văn L cầm lái điều khiển xe máy đi tìm T. L1 ngồi sau xe máy gọi điện thoại cho Trần Quang Ch nói “đang ở đâu lên đê cứu tao, cầm đồ lên”. Lúc này, Ch đang ngồi chơi ở nhà Hoàng Văn C cùng với Hoàng Văn H, Hoàng Văn Th (Đều trú tại thôn ST, YS, QO, Hà Nội và C “đen” (Chưa xác định được nhân thân). Ch nói lại việc L1 đang bị đánh cần lên hỗ trợ nên cả nhóm đồng ý lần lượt chạy ra đường gom. Hoàng Văn C cầm theo 01 con dao phay. Khi L đèo L1 đến

đoạn giữa cầu sông Đáy, thì gặp 2 xe máy của Nguyễn Văn H2 chở Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn B chở Nguyễn Văn H3 đi ngược chiều lại và nghe thấy tiếng hô “Nó kia, nó kia”. L1 cầm cục bê tông ném trúng vào vùng đầu của H2, làm xe máy do H2 điều khiển bị mất lái ngã đâm vào lan can đường. L điều khiển xe máy đèo L1 bỏ chạy về thôn ST. Thấy H2 và K bị ngã xe máy nên B đèo H3 quay lại đưa H2 đến Bệnh viện quân y 103 cấp cứu còn K đi bộ về nhà. Trong lúc đó, Nguyễn Văn H1 điều khiển xe máy chở S chạy theo hướng Hòa Lạc đi qua thôn ST, nhưng không gặp xe máy của nhóm L1 và L nên H1 và S quay lại về hướng cầu sông Đáy, thì thấy xe máy của K đổ ở đường, trên xe có dính máu, nhưng không nhìn thấy nhóm của H2 nên H1 và S chờ nhau đi tìm. Khi đi đến ngã ba đê YS giao nhau với đường gom Đại lộ Thăng Long, S và H1 gặp nhóm Trần Quang Ch cầm đá, Hoàng Văn C cầm dao phay (Loại 01 lưỡi sắc, lưỡi dài 32cm, bản rộng nhất 08cm, cán bằng gỗ dài 08cm) đi từ dưới dốc thôn ST ra đường gom Đại lộ Thăng Long. H1 và S dựng xe máy vào thành lan can đường, nhặt gạch đá ném nhau với Ch và C nhưng không trúng. C cầm con dao phay lia về phía S nhưng không trúng. S hô: “Tao nhặt được dao rồi” và cầm dao phay xông lên đuổi theo Ch và C chạy vào xóm 1 thôn ST nhưng không kịp. Nguyễn Duy S quay ra đường gom thì gặp Hoàng Văn H cầm dao nhọn chạy từ bậc thang dốc đường gom lên thì xông vào đâm, chém nhau. S cầm dao phay chém trúng 03 nhát vào trán trái, cẳng tay, bắp tay phải của H; H cầm dao nhọn (Loại dao chọc tiết lợn dài khoảng 25cm cán bằng gỗ) đâm 01 nhát trúng vào vùng giữa ngực của S. S gọi H3 chạy về hướng Hòa Lạc. Sau đó, Hoàng Văn Th, Trần Quang Ch, Hoàng Văn C và C “đen” chạy từ trong xóm 1 thôn ST ra đường gom nhìn thấy H bị thương chảy máu ở mặt, ngồi trên đường còn S và H1 đang chạy về hướng Hòa Lạc nên Th cùng với C và Ch đuổi theo một đoạn nhưng không kịp. Khi nhìn thấy S nhảy qua lan can sắt xuống dốc hầm chui dân sinh nơi có nhiều bụi cây rậm và tối nên Th, Ch, C quay lại đưa H đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa Hà Đông. H1 bỏ chạy trước và nhảy qua lan can sắt phía bên kia đường, cách chỗ S nhảy khoảng hơn 10m, sau đó H1 quay lại tìm nhưng không thấy S nên đi về nhà ngủ.

Khoảng 06h30’ sáng ngày 26/4/2016, người dân phát hiện anh Nguyễn Duy S đã tử vong tại bờ dốc hào kỹ thuật cạnh hầm chui dân sinh của đường gom Đại lộ Thăng Long thuộc thôn ST, xã YS, QO, Hà Nội.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ 01 con dao phay trên tay phải của nạn nhân S, 02 chiếc xe máy loại Wave và Dream, 01 đôi giày vải, 01 áo ba lỗ màu đỏ, 01 cục bê tông trên mặt đường gom.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 4080/PC54 ngày 13/7/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội xác định nguyên nhân tử vong của anh Nguyễn Duy S: Mất máu cấp không hồi phục do vết thương thấu phổi. Vết thương vùng ngực do vật nhọn, có một lưỡi sắc, tác động dạng đâm gây nên.

Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 589/TTPY ngày 28/10/2016 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Hà Nội kết luận thương tích của anh

Nguyễn Văn H2 như sau: “Các sẹo vết thương, vết mổ: 04%, vỡ thành trước xoang trán trái: 11%; vỡ xương ổ mắt trái: 05%; Chấn thương mắt trái hiện thị lực đếm ngón tay 0,8m, lệch nhãn cầu, đục lệch thủy tinh thể, đục dịch kính, bong thể mi 360 độ, mắt phải bình thường: 35%. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 47% tính theo phương pháp cộng lùi. Nhiều khả năng thương tích do vật tày có cạnh gây nên.

Theo bản sao y bệnh án số 10212 ngày 19/10/2016 của Bệnh viện đa khoa Hà Đông xác định thương tích của bị cáo Hoàng Văn H như sau: “Vết thương vùng trán trái dài 10cm, 6cm và 4cm cẳng tay phải”. Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 683/TPPY ngày 01/12/2016 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Hà Nội kết luận tỷ lệ thương tật của Hoàng Văn H như sau: “Các sẹo vết thương phần mềm: 06%, vỡ bề mặt ngoài xương sọ vùng trán trái: 07%. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 13%. Nhiều khả năng các thương tích do vật sắc gây nên.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn H khai con dao nhọn dùng để đâm vào ngực anh Nguyễn Duy S là do H nhặt được ở cạnh chiếc xe máy đổ trên đường. Tuy nhiên, căn cứ tài liệu điều tra xác định nguồn gốc của con dao nhọn trên là của gia đình bà Chu Thị D (Mẹ đẻ của bị can Hoàng Văn C) thường dùng để làm bếp và để ở chạn bếp của gia đình. Sau khi đâm Nguyễn Duy S thì H vẫn cầm con dao nhọn trên tay. Khi đưa H đi cấp cứu, thì Hoàng Văn C đã lấy con dao từ tay H vứt vào bụi tre ở bãi đê sông Đáy thuộc thôn ST, xã Yên Sơn, QO. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

Đối với Hoàng Văn Th khi nghe tin Chu Đức L bị đánh trên đường gom, Th đang ngồi chơi điện tử, do Th bận tắt máy vì tính nên chạy ra sau cùng với mục đích để hỗ trợ, nhưng Th không gặp L1, Ch, C ở đường gom. Hoàng Văn Th chạy từ nhà Hoàng Văn C theo ngõ xóm ra đầu dốc đường gom. Cách khoảng 20m, Th nhìn thấy H và S đang cầm dao đứng đối mặt nhau. Khi Thanh chạy đến nơi thì thấy H bị thương chảy máu ngồi trên mặt đường, còn S và Hải đang bỏ chạy về hướng Hòa Lạc. Cùng lúc đó, Hoàng Văn C và C “đen” từ trong đường đê thôn ST chạy ra đường gom nên đã cùng nhau đuổi theo S và H1 một đoạn nhưng không kịp nên quay lại đưa H đi cấp cứu. Căn cứ vào tài liệu điều tra xác định Hoàng Văn Th là người chạy đến hiện trường sau cùng vào lúc Hoàng Văn H và Nguyễn Duy S đã chấm dứt hành vi đâm chém nhau và không có hành vi giúp sức với H nên Hoàng Văn Th không phải chịu trách nhiệm đối với cái chết của Nguyễn Duy S. Xét tính chất, mức độ hành vi của Hoàng Văn Th chưa đến mức phải xử lý hình sự về tội “Gây rối trật tự công cộng” nên Cơ quan điều tra - Công an thành phố Hà Nội đó ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 của Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Đối với Nguyễn Duy T có mặt tại quán bia cùng với L1 và L và có mâu thuẫn nhỏ với nhóm Nguyễn Duy S, sau đó T đi về nhà không tham gia đuổi đánh nhau. Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Văn B sau khi nghe điện thoại của S nói là: “Bị soi ở quán” có dùng xe máy chở nhau

đến với mục đích để hỗ trợ, nhưng không gặp S. Đang trên đường đi thì Nguyễn Văn H2 bị Chu Đức L ném cục bê tông vào mặt, bị thương tích nên B và H3 đưa H2 đi Bệnh viện cấp cứu. Các đối tượng trên không tham gia đánh nhau nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Đối tượng C "đen" có mặt tại nhà Hoàng Văn C và đi cùng C, Chung, H, Th đến hỗ trợ L, nhưng C "đen" không tham gia đánh nhau. Do chưa làm rõ nhân thân lai lịch của C "đen" nên Cơ quan điều tra không triệu tập để lấy lời khai được và đã ra Quyết định tách tài liệu nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Về dân sự: Bà Nguyễn Thị Th đại diện gia đình người bị hại Nguyễn Duy S đề nghị xử lý nghiêm hành vi phạm tội của các bị cáo và yêu cầu bồi thường tiền mai táng phí, tiền tổn thất tinh thần tổng cộng là 500.000.000 đồng.

Anh Nguyễn Văn H2 bị Chu Đức L và Chu Văn L ném đá gây thương tích ở mặt và mắt trái, đề nghị xử lý nghiêm các bị cáo và yêu cầu bồi thường dân sự số tiền là 200.000.000 đồng.

Đối với bị cáo Hoàng Văn H bị anh Nguyễn Duy S chém vào mặt và tay, tổn hại sức khỏe 13% nhưng bị cáo không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HSST ngày 04/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định: Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn H phạm tội "Giết người"; bị cáo Chu Đức L phạm tội "Giết người" và "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng khoản 2 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn H 12 (Mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 27/4/2016.

Áp dụng khoản 2 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Chu Đức L 06 (Sáu) năm tù về tội "Giết người", 05 (Năm) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 tội là 11 (Mười một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 30/4/2016.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng: Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 584, 585, 591, 357 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc hai bị cáo Hoàng Văn H và Chu Đức L phải liên đới bồi thường ngay số tiền còn lại là 170.000.000 đồng cho đại diện hợp pháp người bị hại Nguyễn Duy S (Bà Nguyễn Thị Th là người đại diện nhận số tiền bồi thường). Chia theo phần: Hoàng Văn H 110.000.000 đồng; Chu Đức L 60.000.000 đồng.

Buộc hai bị cáo Chu Đức L và Nguyễn Văn L phải liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn H2 số tiền còn lại là 103.975.688 đồng. Chia theo phần: Chu Đức L 53.975.688 đồng; Chu Văn L 50.000.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 09/01/2018, bị cáo Chu Đức L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 17/01/2018, đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Duy S là ông Nguyễn Duy A có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và tăng bồi thường đối với các bị cáo Hoàng Văn H, Chu Đức L về tội giết người.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Chu Đức L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt về tội giết người, đối với hình phạt về tội cố ý gây thương tích bị cáo nhất trí như quyết định của Bản án sơ thẩm. Cả hai bị cáo Hoàng Văn H và Chu Đức L đều khai báo thành khẩn và tỏ thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo Hoàng Văn H đính chính bị cáo có 02 con (Con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016).

- Người bào chữa cho bị cáo Chu Đức L xuất trình chứng cứ thể hiện ngày 10/4/2018, bà Dương Thị Th là mẹ bị cáo Chu Đức L đã bồi thường toàn bộ số tiền 60.000.000đ theo quyết định của Bản án sơ thẩm cho gia đình người bị hại Nguyễn Duy S. Bà Nguyễn Thị Th là người đại diện nhận số tiền bồi thường và có đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Chu Đức L.

- Đại diện theo ủy quyền và người đại diện hợp pháp cho người bị hại Nguyễn Duy S xác nhận đã nhận đủ số tiền 60.000.000đ do mẹ của bị cáo Nguyễn Đức L1 giao và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Chu Đức L. Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo Hoàng Văn H; đề nghị Hội đồng xét xử xét lại mức bồi thường dân sự theo quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa có quan điểm: Về hình phạt: Mặc dù có sự kiện gia đình bị cáo Chu Đức L đã bồi thường số tiền 60.000.000đ sau khi xét xử sơ thẩm, xong xét tính chất, mức độ, hậu quả của vụ án thì hình phạt 06 năm tù mà Bản án sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Đối với bị cáo Hoàng Văn H: Bị cáo là người trực tiếp gây ra cái chết của nạn nhân, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả xảy ra, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 12 năm tù là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo của bị cáo Chu Đức L và kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại về việc tăng hình phạt tù đối với bị cáo Hoàng Văn H.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bản án sơ thẩm đã căn cứ các quy định pháp luật tại các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 584, 585, 591, 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc hai bị cáo Hoàng Văn H và Chu Đức L bồi thường tổng cộng các khoản cho gia đình người bị hại với số tiền 180.000.000đ (gia đình H đã bồi thường 10.000.000 đồng) là đúng quy định của pháp luật. Do đó không có

căn cứ chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại về việc tăng bồi thường.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HSST ngày 04/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn H có quan điểm: Nhất trí với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa về việc không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại về việc tăng hình phạt tù, tăng tiền bồi thường đối với bị cáo Hoàng Văn H do trong vụ án này người bị hại cũng có lỗi.

- Người bào chữa cho bị cáo Chu Đức L có quan điểm: Bị cáo Chu Đức L có vai trò thứ yếu trong vụ án; gián tiếp với hậu quả chết người do bị cáo Hoàng Văn H gây ra. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tác động với gia đình bồi thường toàn bộ số tiền 60.000.000đ theo quyết định của Bản án sơ thẩm, gia đình người bị hại có văn bản và tại phiên tòa có lời xin giảm hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho phía người bị hại có quan điểm: Bị cáo Hoàng Văn H có hành vi quyết liệt tấn công gây ra cái chết cho người bị hại, có dấu hiệu che dấu hành vi phạm tội của những bị cáo khác như Tr, Th, C...; bị cáo khai nhận được dao trên đường chứ không thừa nhận lấy dao từ nhà Trung mang đi, thể hiện sự không thành khẩn. Việc đánh giá người bị hại có lỗi để xét xử các bị cáo theo khoản 2 Điều 93 Bộ luật Hình sự là chưa chính xác do chưa xác định được bị cáo hay người bị hại tấn công trước. Hành vi của các bị cáo trong vụ án có tính liên tục, liên hệ mật thiết với nhau không phải chia ra nhiều giai đoạn như Bản án sơ thẩm xác định. Về tố tụng: Chưa xác định được con dao bị cáo Hoàng Văn H sử dụng; cơ quan điều tra không tổ chức đối chất để làm rõ những mâu thuẫn trong lời khai của các bị cáo về diễn biến vụ án. Đối với bị cáo Chu Đức L là người gây sự, cà khịa với nạn nhân, kêu gọi đồng bọn đến ầu đả, gây ra cái chết cho nạn nhân. Đề nghị Hội đồng xét xử tăng hình phạt đối với hai bị cáo và tăng bồi thường cho gia đình nạn nhân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét kháng cáo của bị cáo Chu Đức L và kháng cáo của đại diện hợp pháp cho người bị hại Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Lời khai nhận về hành vi phạm tội của hai bị cáo Hoàng Văn H và Chu Đức L về tội giết người tại phiên tòa phù hợp với lời khai của hai bị cáo và các bị cáo khác trong vụ án tại phiên tòa sơ thẩm và tại cơ quan điều tra, truy tố. Phù hợp khách quan với vật chứng thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi... Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định hành vi của hai bị cáo Hoàng Văn H và Chu Đức L phạm tội giết người; do người bị hại trong vụ án cũng là người tham gia ầu đả, có lỗi; hành vi của hai bị cáo Hoàng Văn H và Chu Đức L không thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình

sự năm 1999 nên các cơ quan tiến hành tố tụng của thành phố Hà Nội điều tra, truy tố và xét xử hai bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 93 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, chính xác, đúng pháp luật. Trong tội danh này, bị cáo Hoàng Văn H là người chủ động, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, gây ra cái chết của nạn nhân Nguyễn Duy S nên có vai trò chính; bị cáo Chu Đức L là người kêu gọi các bị cáo khác trong vụ án "mang đồ" lên tham gia ẩu đả, là tiền đề khiến vụ án xảy ra, nên phải chịu trách nhiệm gián tiếp với hậu quả anh Nguyễn Duy S tử vong; không có lời kêu gọi của bị cáo Chu Đức L thì các bị cáo khác trong vụ án, đặc biệt là bị cáo Hoàng Văn H đã không mang hung khí đến và gây ra cái chết của anh Nguyễn Duy S nên bị cáo phải chịu trách nhiệm đồng phạm với vai trò thứ yếu trong vụ án về hành vi giết người. Hành vi cụ thể của từng bị cáo, hậu quả xảy ra đã được nêu chi tiết tại phần nội dung vụ án.

[2] Xét kháng cáo của đại diện hợp pháp cho người bị hại về việc tăng hình phạt đối với bị cáo Hoàng Văn H, đồng thời xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Chu Đức L: Hành vi phạm tội của hai bị cáo là trái pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội, tước đi sinh mạng của người bị hại nên đáng bị lên án và phải chịu trách nhiệm hình sự với mức hình phạt tương ứng theo quy định tại khoản 2 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 như đã phân tích ở mục [1], có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù.

[2.1] Đối với bị cáo Hoàng Văn H: Bị cáo đã có tiền án, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường được 10.000.000đ là hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s và b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, mức hình phạt 12 năm tù mà Bản án sơ thẩm đã áp dụng với bị cáo - mức cao của khung hình phạt, là phù hợp, đủ tác dụng trừng trị, cải tạo đối với bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung. Do đó, kháng cáo của đại diện hợp pháp cho người bị hại và quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện người bị hại về việc tăng hình phạt đối với bị cáo Hoàng Văn H không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Đối với bị cáo Chu Đức L: Bị cáo có nhân thân tốt, có vai trò thứ yếu trong vụ án, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tác động gia đình bồi thường bồi thường toàn bộ số tiền 60.000.000đ theo quyết định của Bản án sơ thẩm, gia đình người bị hại có văn bản và tại phiên tòa có quan điểm đồng ý xin giảm hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chấp nhận quan điểm của người bào chữa cho bị cáo và lời đề nghị

xin giảm hình phạt cho bị cáo của người đại diện cho người bị hại để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[3] Xét kháng cáo của người đại diện cho người bị hại về việc tăng mức bồi thường trách nhiệm dân sự: Theo quy định tại Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015 và trong trường hợp cụ thể của vụ án, việc bồi thường cho gia đình nạn nhân Nguyễn Đức S gồm hai khoản: Tiền mai táng và tổn thất về tinh thần.

[3.1] Về chi phí cho việc mai táng: Gia đình bị cáo có bản kê chi tiết chi phí mai táng tại bút lục số 454 với tổng số tiền là 105.000.000 đồng, trong đó có các khoản hợp lý: Mua quan tài, vải niêm, khăn áo, nhạc hiệu với tổng số tiền 24.000.000 đồng. Ngoài ra còn có các khoản: Chi việc ăn uống: 50.000.000 đồng, tuần lễ theo phong tục: 31.000.000 đồng. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao "Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng" thì các khoản chi cho việc ăn uống, tuần lễ theo phong tục nêu trên không được tính. Bản án sơ thẩm đã buộc hai bị cáo liên đới chịu trách nhiệm bồi thường tiền mai táng với số tiền 50.000.000 đồng là phù hợp.

[3.2] Về bồi thường tổn thất về tinh thần: Theo quy định tại khoản 2 Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015, mức bồi thường tổn thất về tinh thần không quá 100 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Bản án sơ thẩm đã buộc hai bị cáo liên đới bồi thường số tiền 130.000.000 đồng, tương ứng với 100 lần mức lương cơ sở hiện tại, tức là mức tối đa theo quy định tại khoản 2 Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3.3] Trong vụ án này, người bị hại Nguyễn Duy S cũng có lỗi, gây ra thương tích tổn hại 13 % sức khỏe đối với bị cáo Hoàng Văn H, lẽ ra cần phải đối trừ nghĩa vụ về dân sự, xong bị cáo Hoàng Văn H đã nhất trí với quyết định của Bản án sơ thẩm nên Hội đồng xét xử không xét. Với các phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của đại diện cho người bị hại và quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người đại diện hợp pháp của người bị hại về việc yêu cầu tăng mức bồi thường trách nhiệm dân sự.

[4] Về án phí phúc thẩm hình sự: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án, kháng cáo của bị cáo Chu Đức L được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chu Đức L về việc xin giảm nhẹ hình phạt. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa quyết định về hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HSST

ngày 04/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đối với bị cáo Chu Đức L như sau:

Áp dụng khoản 2 Điều 93; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; 55; khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Chu Đức L 05 (năm) năm tù về tội "giết người". Tổng hợp với hình phạt 05 (năm) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" của Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HSST ngày 04/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội không có kháng cáo, không bị kháng nghị, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 tội là 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 30/4/2016.

2. Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại về việc yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Hoàng Văn H. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, giữ nguyên quyết định về hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HSST ngày 04/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đối với bị cáo Hoàn Văn H như sau:

Áp dụng khoản 2 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn H 12 (Mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 27/4/2016.

3. Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại về việc yêu cầu tăng mức bồi thường trách nhiệm dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, giữ nguyên quyết định về phần trách nhiệm dân sự tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HSST ngày 04/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội như sau:

Áp dụng: Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 584, 585, 591, 357 Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc hai bị cáo Hoàng Văn H và Chu Đức L phải liên đới bồi thường số tiền còn lại là 170.000.000 đồng cho đại diện hợp pháp người bị hại Nguyễn Duy S (Bà Nguyễn Thị Thêm là người đại diện nhận số tiền bồi thường). Chia theo phần: Hoàng Văn H 110.000.000 đồng; Chu Đức L 60.000.000 đồng. Ghi nhận bị cáo Chu Đức L đã thực xong nghĩa vụ bồi thường theo quyết định của Bản án sơ thẩm với số tiền 60.000.000 đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì người đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30

Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam CA thành phố Hà Nội;
- Các bị cáo (qua Trại giam);
- Lưu HSVA, phòng HCTP.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Hải Thanh